



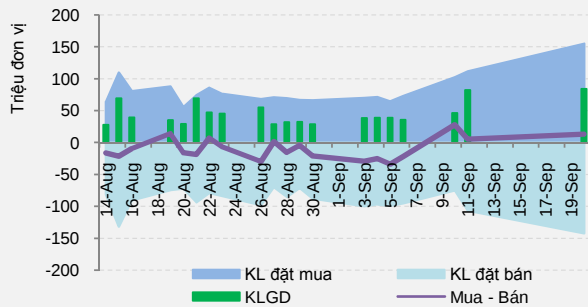
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 24/9/2013

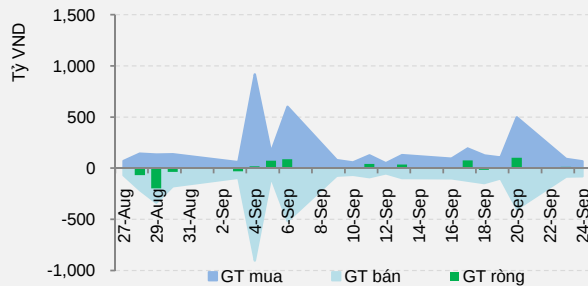
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	482.8	59.8
% Thay đổi	↑ 0.8%	↑ 0.3%
KLGD (CP)	82,180,107	26,066,456
GTGD (tỷ đồng)	1,225.73	211.06
Tổng cung (CP)	106,322,900	54,625,200
Tổng cầu (CP)	111,529,730	47,716,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,308,872	545,200
KL mua (CP)	2,164,082	449,300
GTmua (tỷ đồng)	68.25	4.79
GT bán (tỷ đồng)	75.90	6.28
GT ròng (tỷ đồng)	(7.66)	(1.49)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.03%	7.3	1.6	2.3%
Công nghiệp	↑ 0.51%	68.5	1.0	17.2%
Dầu khí	↑ 1.21%	7.0	1.4	1.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.65%	13.1	1.8	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.03%	8.4	2.8	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.50%	14.3	4.9	8.2%
Ngân hàng	↑ 0.33%	6.6	1.2	26.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.14%	9.1	2.0	7.9%
Tài chính	↑ 1.07%	15.8	2.4	22.6%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.54%	9.5	3.5	11.4%
VN - Index	↑ 0.78%	12.6	2.9	86.0%
HNX - Index	↑ 0.30%	26.7	1.5	14.0%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	861,810	1.1%	863,400	1.1%
GTGD (tỷ VND)	21,526	1.7%	23,103	1.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục thể hiện xu thế bứt phá đi lên khỏi xu thế đi ngang (khoảng dao động 470-480) đã thiết lập trong vòng 3 tuần gần đây. Phiên tăng điểm với khối lượng giao dịch tăng khá cho tín hiệu tích cực, thị trường bước đầu tỏ ra lạc quan hơn. Thị trường dự báo tiếp tục tăng điểm trong phiên giao dịch tới. Ngưỡng cản gần nhất của VN-Index là vùng 485-490 điểm, tương đương đường MA50.

Đối với sàn HNX, chỉ số HNX-Index đã có 4 phiên tăng điểm liên tiếp, tăng lên trên EMA9 cho tín hiệu tích cực. Chỉ báo MACD 9 đang tăng lên trên đường tín hiệu cũng cho thấy nhiều khả năng thị trường sẽ hồi phục trở lại. Tuy nhiên chúng tôi vẫn duy trì quan điểm thận trọng đối với chỉ số này do sự tích lũy chưa được thể hiện rõ ràng và khối lượng giao dịch vẫn đang ở mức khá thấp.

Nhà đầu tư có thể tiếp tục lựa chọn một số cổ phiếu kỳ vọng KQKD Q3 tích cực để nâng tỷ trọng chứng khoán trong danh mục. Một số cổ phiếu được chúng tôi quan tâm trong giai đoạn thị trường hiện tại là REE, PPC, CSM, HPG và PVD.

- VN-Index tăng 3.73 điểm (+0.78%), đóng cửa ở mức 482.82 điểm. Đây cũng là mức cao nhất của thị trường trong vòng 20 phiên gần đây.

- HNX-Index tăng 0.19 điểm (+0.31%) và đóng cửa ở mức 59.81 điểm.

- Theo TCTK, CPI tháng 9 cả nước tăng 1.06% so với tháng 8, tăng 4.63% so với đầu năm và tăng 6.3% so với cùng kỳ. Mức độ tăng CPI tháng 9 là tương đương với dự báo, khi TP. Hồ Chí Minh tuyên bố điều chỉnh học phí các bậc học. Với mức tăng này, CPI so cùng kỳ đã giảm khá mạnh so với mức 7.5% đã thiết lập trong tháng 8. CPI so cùng kỳ giảm giúp lãi suất liên Ngân hàng tiếp tục chiều hướng giảm. Hiện lãi suất kỳ hạn qua đêm chỉ ở mức 2.75%.

- Theo NHNN, 75% các khoản vay hiện nay hưởng lãi suất 13%/năm. Tỷ trọng này tăng 42% so với cuối năm 2012, khi các Ngân hàng đã đồng thuận giảm lãi suất các khoản vay cũ xuống 13%/năm từ tháng 5. Hiện còn khoảng 17% các khoản vay có lãi suất từ 13-15%/năm, 8% khoản vay phải chịu lãi suất trên 15%. Lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên hiện ở mức 7-9%/năm, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh ở mức 9-11%/năm, trong đó, đối với khách hàng tốt lãi suất cho vay chỉ từ 6.5-7%/năm. Để tăng tốc tín dụng cuối năm, các ngân hàng đang có định hướng hạ thêm từ 0.5-1% lãi suất trong 3 tháng còn lại.

- Tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm 2013 ước đạt 5.14% so với cùng kỳ năm 2012, trong đó khu vực nông, lâm ngư nghiệp và thủy sản tăng 2.39%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5.02%, dịch vụ tăng khoảng 6.25%. Mức tăng GDP đã có sự cải thiện so với cùng kỳ năm trước (4.73%) và cải thiện khá so với mức 4.9% trong nửa đầu năm nhờ mức tăng trưởng cao hơn của khu vực nông lâm ngư nghiệp và thủy sản. Tuy nhiên, với thực trạng nền kinh tế còn yếu hiện nay, mục tiêu tăng trưởng 5.5% trong năm 2013 theo Quốc hội phê duyệt là khó đạt được. GDP cả năm 2013 dự báo đạt khoảng 5.2-5.3%.

- Theo báo cáo nhanh tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn thực hiện 9 tháng đầu năm 2013 ước đạt 8.62 tỷ USD, tăng 6.4% so với 9 tháng đầu năm 2012. Vốn đăng ký 9 tháng ước đạt 15 tỷ USD, tăng 36.1% so với cùng kỳ 2012, trong đó, đăng ký cấp mới là 9.29 tỷ USD (tăng 34.95) và đăng ký tăng thêm là 5.71 tỷ USD (tăng 37.9%). Số vốn đăng ký trên từng dự án cũng tăng khá so với cùng kỳ, khi số dự án cấp mới là 872 dự án, giảm 7.3% và số dự án tăng vốn là 340 dự án, giảm 23.4%.



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tiếp tục có một phiên tăng điểm khá, thị trường tăng 3.73 điểm (+0.78%) và đóng cửa ở mức 482.82 điểm. Đây cũng là mức cao nhất của thị trường trong vòng 20 phiên gần đây.

- KLGD phiên hôm nay đạt trên 50 triệu cổ phiếu, thị trường giao dịch tương đối nhộn nhịp

- Chỉ số RSI tăng lên trên 50 điểm, tâm lý thị trường có dấu hiệu bình ổn.

Nhận định: Chỉ số Vn-Index tiếp tục thể hiện xu thế bứt phá đi lên khỏi xu thế đi ngang trong vòng 3 tuần. Khối lượng giao dịch tăng khá cho thấy xu thế tăng điểm là khá bền vững, thị trường bước đầu tỏ ra lạc quan hơn. Tuy nhiên VN-Index đang gặp ngưỡng cản MA50 ở quanh vùng 485-490 điểm do vậy cần quan sát kỹ. Nhà đầu tư có thể xem xét lựa chọn dần một số cổ phiếu có tín hiệu tích cực, nâng dần tỷ trọng chứng khoán trong danh mục của mình.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index tăng 0.19 điểm (+0.31%) và đóng cửa ở mức 59.81 điểm.

- KLGD phiên hôm nay tăng lên 25 triệu cổ phiếu, giao dịch sôi động hơn so với phiên trước.

- Chỉ số RSI tăng lên 44 điểm, tâm lý thị trường vẫn dần lấy lại được cân bằng.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index đã có 4 phiên tăng điểm liên tiếp cho thấy một sự hồi phục khá tích cực với chỉ số này. HNX-Index đã bứt lên trên EMA9 và một số chỉ báo khác như MACD cũng cho thấy nhiều khả năng thị trường sẽ hồi phục trở lại. Tuy nhiên chúng tôi vẫn duy trì quan điểm thận trọng đối với chỉ số này do sự tích lũy chưa được thể hiện rõ ràng và khối lượng giao dịch vẫn đang ở mức khá thấp. Nhà đầu tư vẫn nên duy trì tỷ trọng thấp đối với những cổ phiếu trên sàn này.



LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phần trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	DIC	1.71	2542.9%	1.88	683.3%	15.2%	12,074	473	11.41	0.45	1.16	3.8
2	CLG	25.66	1222.7%	26.36	739.5%	#DIV/0!	11,804	1,250	5.92	0.63	2.48	9.95
3	DCL	14.11	875.3%	21.01	1503.8%	61.8%	27,002	3,621	5.5	0.74	5.39	14.22
4	KMR	6.99	752.4%	2.22	105.6%	18.0%	12,491	115	22.68	0.21	0.68	0.97
5	VHG	64.09	729.6%	54.4	435.8%	-272.0%	16,531	1,381	7.68	0.64	6.58	9.24
6	VIC	3794.28	597.6%	4058.94	223.1%	54.1%	15,763	4,612	13.66	4	7.84	38.34
7	KDC	44.19	589.4%	77.86	998.0%	17.3%	27,673	2,752	17.48	1.74	7.57	10.14
8	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.6%	159.0%	19,770	994	5.54	0.28	3.49	5.14
9	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,679	5,411	3.77	1.3	14.41	38.41
10	JVC	6.45	437.5%	13.53	159.7%	6.8%	18,688	4,505	4.22	1.02	13.41	24.68

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	18.3	0.98	1.90	5.86
2	DCL	14.11	875.3%	21.01	1503.82%	61.8%	27,002	3,621	5.5	0.74	5.39	14.22
3	FCM	9.90	#DIV/0!	21.66	1323.73%	22.6%	10,949	824	10.9	0.82	4.85	11.11
4	KDC	44.19	589.4%	77.86	998.04%	17.3%	27,673	2,752	17.5	1.74	7.57	10.14
5	CLG	25.66	1222.7%	26.36	739.49%	#DIV/0!	11,804	1,250	5.9	0.63	2.48	9.95
6	DIC	1.71	2542.9%	1.88	683.33%	15.2%	12,074	473	11.4	0.45	1.16	3.80
7	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,679	5,411	3.8	1.30	14.41	38.41
8	VHG	64.09	729.6%	54.4	435.80%	-272.0%	16,531	1,381	7.7	0.64	6.58	9.24
9	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.57%	159.0%	19,770	994	5.5	0.28	3.49	5.14
10	GMD	-7.60	-89.1%	138.93	319.73%	37.0%	39,019	1,867	12.5	0.60	2.94	4.68

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,679	5,411	3.8	1.30	14.41	38.41
2	PVT	85.47	85.0%	129.28	48.2%	331.5%	11,645	630	11.1	0.60	1.78	5.60
3	VTO	23.31	25.7%	15.4	-48.89%	213.0%	12,803	369	10.0	0.29	1.15	2.83
4	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.57%	159.0%	19,770	994	5.5	0.28	3.49	5.14
5	TLH	13.08	-30.4%	136.72	294.23%	135.1%	12,201	2,237	2.7	0.50	7.45	16.48
6	BTP	22.93	-66.6%	70.05	24.49%	130.2%	15,892	2,324	5.5	0.81	6.78	14.39
7	VND	67.48	127.5%	94.76	57.75%	125.1%	11,979	1,136	7.1	0.68	6.60	10.00
8	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-18.2	1.20	(2.96)	(6.77)
9	VIP	11.54	-60.2%	123.63	252.72%	104.3%	16,285	2,400	3.0	0.44	7.16	15.41
10	HSG	185.38	37.7%	413.54	118.69%	103.4%	22,242	6,413	6.0	1.74	10.45	28.92

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

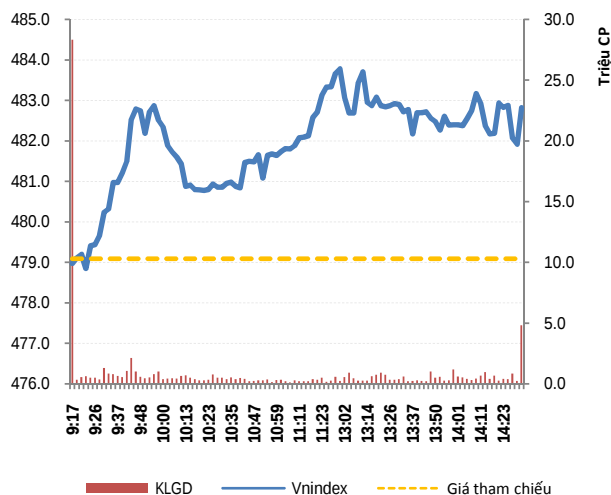
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 19/09/2013.

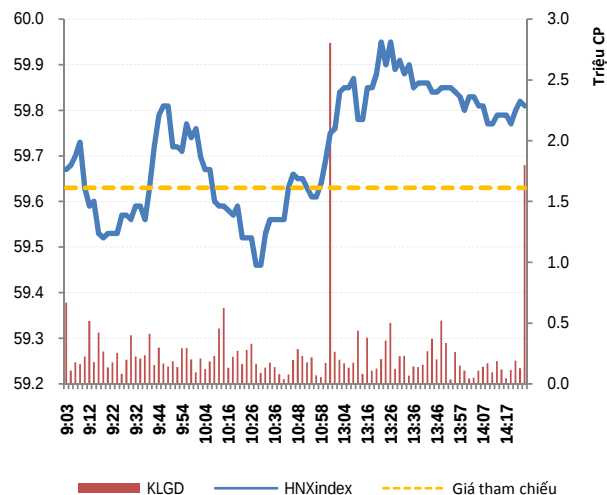


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

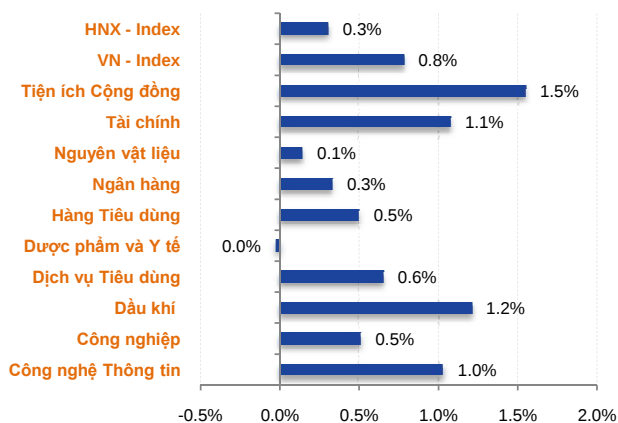
KLGD và VN-Index trong phiên



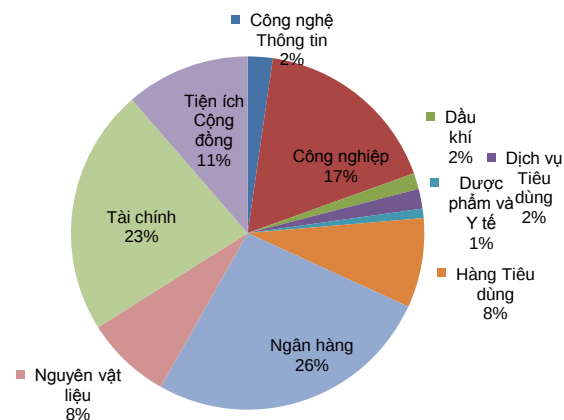
KLGD và HNX-Index trong phiên



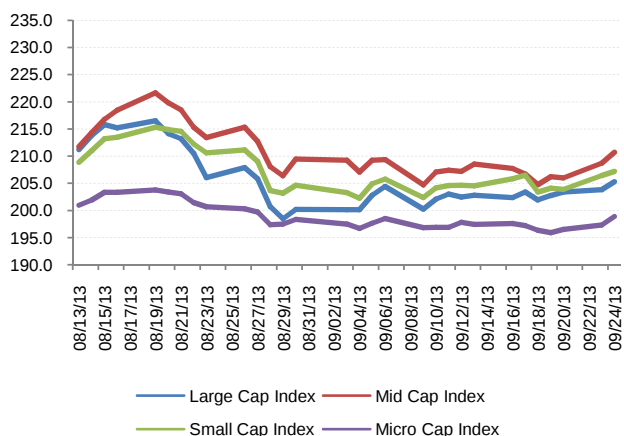
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



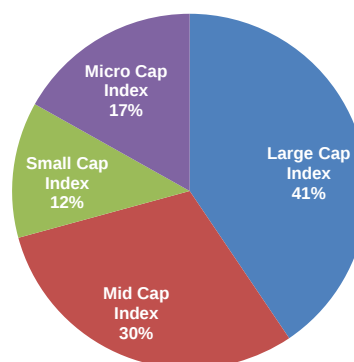
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAG	282,780	PXI	170,000
2	BVH	106,950	DPR	168,620
3	PET	89,600	HPG	147,080
4	VCB	85,820	DPM	129,760
5	EIB	58,200	TDC	52,390

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	200,000	DBC	214,600
2	PVS	48,000	PVX	150,000
3	VCG	28,200	TC6	16,000
4	DAD	27,700	TCS	14,000
5	SCR	10,000	ITQ	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	13.1	13.2	↑ 0.76%	24,603,760
HAR	5.8	6.2	↑ 6.90%	3,877,450
PVT	8.2	8.7	↑ 6.10%	3,749,990
PPC	19.7	20.4	↑ 3.55%	3,135,530
REE	24.9	25.5	↑ 2.41%	2,720,090

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.7	6.6	↓ -1.48%	4,753,360
VCG	8.2	8.3	↑ 1.27%	3,731,205
PVX	2.9	2.8	↓ -3.52%	2,059,318
FIT	16.0	17.1	↑ 6.61%	1,865,400
SCR	5.4	5.4	↑ 0.26%	1,564,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
APC	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
SVI	28.6	30.6	2.0	↑ 6.99%
HU3	8.6	9.2	0.6	↑ 6.98%
KTB	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
NSC	72.0	77.0	5.0	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GGG	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
FDT	26.5	29.1	2.6	↑ 9.81%
VNC	11.3	12.4	1.1	↑ 9.73%
PVR	3.1	3.4	0.3	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	0.6	0.5	-0.1	↓ -16.67%
LGC	13.1	12.2	-0.9	↓ -6.87%
EVE	20.5	19.1	-1.4	↓ -6.83%
TMS	30.0	28.0	-2.0	↓ -6.67%
SPM	21.6	20.2	-1.4	↓ -6.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHL	0.6	0.5	-0.1	↓ -16.50%
PSG	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
SHN	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.14%
PXA	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
VAT	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	24,603,760	16.4%	2,201	6.0	1.0
HAR	3,877,450	4.4%	448	13.8	0.6
PVT	3,749,990	5.6%	630	13.8	0.7
PPC	3,135,530	38.4%	5,411	3.8	1.3
REE	2,720,090	21.5%	3,649	7.0	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,753,360	-2.9%	(335)	-	0.6
VCG	3,731,205	1.3%	150	54.6	0.7
PVX	2,059,318	-36.4%	(2,642)	-	0.5
FIT	1,865,400	6.4%	741	23.7	1.6
SCR	1,564,300	-3.1%	(450)	-	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
APC	↑ 7.0%	6.6%	882	12.1	0.8
SVI	↑ 7.0%	29.4%	5,644	5.4	1.2
HU3	↑ 7.0%	13.7%	2,180	4.2	0.6
KTB	↑ 7.0%	0.1%	6	817.0	0.4
NSC	↑ 6.9%	30.8%	8,411	9.2	2.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GGG	↑ 14.3%	-328.5%	(1,953)	-	117.8
VE4	↑ 10.0%	12.1%	1,741	4.6	0.6
FDT	↑ 9.8%	9.1%	1,479	19.7	1.8
VNC	↑ 9.7%	14.6%	2,207	5.6	0.8
PVR	↑ 9.7%	-3.2%	(330)	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	282,780	5.0%	938	22.0	1.2
BVH	106,950	9.0%	1,607	22.8	2.0
PET	89,600	15.1%	2,689	8.3	1.2
VCB	85,820	9.9%	1,785	14.3	1.5
EIB	58,200	8.6%	1,059	13.3	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	200,000	-2.9%	(335)	-	0.6
PVS	48,000	16.4%	2,738	5.7	1.0
VCG	28,200	1.3%	150	54.6	0.7
DAD	27,700	27.6%	3,548	3.9	1.1
SCR	10,000	-3.1%	(450)	-	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	126,018	41.6%	6,429	10.3	3.9
VNM	115,020	40.5%	7,699	17.9	6.8
CTG	59,947	19.2%	2,622	6.1	1.1
VCB	59,094	9.9%	1,785	14.3	1.5
MSN	57,469	3.9%	856	95.2	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,283	0.3%	41	380.7	1.1
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	6,969	16.4%	2,738	5.7	1.0
SHB	5,937	-2.9%	(335)	-	0.6
OCH	4,800	6.5%	621	38.7	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TS4	2.27	7.9%	1,504	4.9	0.3
SGT	2.13	-36.9%	(2,105)	-	0.4
OGC	2.01	-0.4%	(39)	-	0.9
PET	1.99	15.1%	2,689	8.3	1.2
GMD	1.97	4.7%	1,866	13.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HDA	3.59	13.8%	1,780	4.8	0.7
PVA	3.50	-108.8%	(6,781)	-	0.7
SHN	2.99	-123.3%	(3,000)	-	0.6
SCR	2.89	-3.1%	(450)	-	0.4
PVL	2.75	-4.9%	(526)	-	0.2



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)